

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Bôn.

- Ông Võ Đình Hoanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. **Phan Nhật L** - sinh ngày 24 tháng 02 năm 1996, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn La H, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Phan Văn K và bà Bùi Thị C; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Nhật L đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2022 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

2. **Lê Tấn P** - sinh ngày 10 tháng 3 năm 2001, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Điền H, xã Nghĩa Đ, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo Lê Tấn P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2021 đến nay.

Bị cáo Phan Nhật L, bị cáo Lê Tấn P có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đinh Duy Trọng Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn An Hà 3, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phan Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa L, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Lê Thị Biên T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn An Hà 3, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Đ, bà T, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/9/2021 trong lúc đang ngồi chơi ở tiệm rửa xe 37 ở Tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi thì Phan Nhật L và Lê Tấn P thống nhất với nhau là lừa mượn xe của Đinh Duy Trọng Đ, để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Linh sử dụng điện thoại di động cá nhân điện thoại qua Facebook cho Đ nói “đến gặp L để giúp Đ đòi tiền nợ 1.000.000 đồng từ L”, nghe vậy Đ đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu xanh – vàng mang biển kiểm soát 76E1-250.95 đến tiệm rửa xe 37 để gặp L. Tại đây L nói với Đ “bạn đưa xe cho tôi mượn để đưa cho P đi chở anh L đến nói chuyện”, Đ nói “để Đ đi cùng” thì L trả lời “để thằng bạn nó đi, tôi và bạn đứng đây, yên tâm đi” Đ đồng ý và đưa chìa khóa xe cho P, khi P chuẩn bị điều khiển xe đi thì L nói nhỏ với P “cởi xe ra chỗ ông anh mày cầm”, P không nói gì và điều khiển xe của Đ đi đến nhà Phan Thanh T, ở tại Tổ 3, phường Nghĩa L, thành phố Quảng N (tên thường gọi Đ); tại đây P điện thoại cho L hỏi “cầm bao nhiêu”, L trả lời được thì cầm hết giá đi”, sau đó P gặp trực tiếp hỏi T mượn tiền và nói “em để lại chiếc xe vài hôm nữa em tới lấy”, T hỏi P “xe của ai”, P trả lời “xe của mẹ em”, T đồng ý và đưa cho P 6.500.000 đồng, P cầm tiền và đưa lại cho T 650.000 đồng còn 5.850.000 đồng. Khi nhận được tiền, P điện thoại cho L bàn bạc, sau đó điện thoại cho bạn tên là T ở xã Nghĩa T, huyện Tư N nhờ chở đến tiệm cầm đồ Gia B ở đường Nguyễn Công P, TP Q chuộc điện thoại cho L hết số tiền 1.050.000 đồng rồi đi đến thế giới di động gần vòng xoay đầu đường Trường C, TP Quảng Ngãi nạp vào tài khoản MOMO cho L số tiền 2.000.000 đồng, còn lại 2.800.000 đồng P cất giữ để tiêu xài cá nhân, tiếp đó P nhờ T chở vào tiệm rửa xe 37 rồi T đi về nhà. Khi thấy P về lại tiệm rửa xe nhưng không có xe của mình nên Đ hỏi P “xe đâu”, P trả lời “xe cho ông anh mượn, xí trả” khoảng 30 phút sau, Đ tiếp tục hỏi L và P “xe đâu” thì P trả lời “để đi tìm xe cho” rồi tự bỏ đi. Thấy Đ nghi ngờ nên L sử dụng xe mô tô (mượn của anh C ở gần tiệm rửa xe trước đó) chở Đ đi và nói “đi tìm xe giúp Đ”, L điều khiển xe chở Đ đi đến khu vực gần UBND huyện Tư N thì dừng xe lại nói với Đ “xe bị hư” nên Đ đứng tại đây còn L dắt xe bỏ đi, không quay lại.

Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm bị xâm phạm đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu xanh – vàng mang biển kiểm soát 76E1-250.95, số máy 0321630; số khung 664162 (đã qua sử dụng). Chất lượng còn lại 30%, có giá trị 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Cáo trạng số: 02/CT-VKSTN-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, truy tố bị cáo L và bị cáo P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Phan Nhật L: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Nhật L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Tấn P: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Tấn P từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu xanh – vàng mang biển kiểm soát 76E1-250.95 Đình Duy Trọng Đ quản lý, sử dụng là của bà Lê Thị Biên T (là mẹ ruột của ông Đình Duy Trọng Đ) đứng tên chủ sở hữu. Tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Tư N đã trả lại cho bà T, bà T không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.850.000 đồng đây là số tiền do bị cáo L và bị cáo P có hành vi lừa đảo lấy xe mô tô biển kiểm soát 76E1-250.95 mang đi cầm cố mà có. Ông Phan Thanh T là người trực tiếp đưa tiền cho bị cáo P. Ở giai đoạn điều tra và tại “Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/4/2022” ông T không yêu cầu bị cáo L và bị cáo P trả lại số tiền này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị hại anh Đình Duy Trọng Đ và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Biên T, ông Phan Thanh T đều có đơn xin xét xử vắng

mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt anh Đ, bà T, ông T.

[3] *Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:*

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/9/2021 trong lúc đang ngồi chơi ở tiệm rửa xe 37 ở Tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo Phan Nhật L nói với bị cáo Lê Tấn P là lừa mượn xe của Đinh Duy Trọng Đ để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài bị cáo P đồng ý. Sau đó bị cáo L sử dụng điện thoại di động cá nhân điện thoại cho Đ nói “đến gặp L để giúp Đ đòi tiền nợ từ L”, nghe vậy Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu xanh – vàng mang biển kiểm soát 76E1-250.95 đến tiệm rửa xe 37 để gặp L. Tại đây bị cáo L dùng những lời lẽ gian dối làm cho bị hại Đinh Duy Trọng Đ tin nên giao xe mô tô, từ đó chiếm đoạt nhằm mục đích đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Bị cáo Phan Nhật L và bị cáo Lê Tấn P đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác; lợi dụng lòng tin của bị hại các bị cáo đã có hành vi lừa đảo lấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 76E1-250.95 (tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000đồng (chín triệu đồng).

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Phan Nhật L và bị cáo Lê Tấn P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L và bị cáo P đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và bị cáo P.

Để rèn đe và giáo dục bị cáo L và bị cáo P tiến bộ cần phải áp dụng hình phạt tưng xúng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục.

Trong vụ án này có hai bị cáo nhưng là đồng phạm giản đơn. Bởi vì, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Để có cơ sở áp dụng hình phạt tương xứng, cần phân tích bản chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể như sau:

Bị cáo Phan Nhật L là người chủ động khởi xướng rủ bị cáo Lê Tấn P cùng thực hiện hành vi (lừa đảo chiếm đoạt tài sản) của người khác. Khi lừa lấy được tài

sản của Đinh Duy Trọng Đ rồi bảo bị cáo Lê Tấn P đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân.

Đối với bị cáo Lê Tấn P là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhưng lười nhát lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khi Phan Nhật L rủ (lừa đảo chiếm đoạt tài sản) của người khác là đồng ý ngay. Trong vụ án này bị cáo P với vai trò đồng phạm là người trực tiếp đem tài sản lừa đảo chiếm đoạt được đi cầm cố lấy tiền để chia nhau.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Phan Nhật L và bị cáo Lê Tấn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt bị cáo L với mức án từ 09 đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo P với mức án từ 06 đến 09 tháng tù, là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với ông Phan Thanh T cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1-250.95 không biết tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với ông T là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án:

[9.1] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1-250.95 anh Đinh Duy Trọng Đ điều khiển đến gặp bị cáo L, sau đó bị L và P lừa lấy xe mang đi cầm cố. Qua điều tra và xác minh, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1-250.95 bà Lê Thị Biên T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã giao trả lại cho bà T. Bà T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động do bị cáo L và bị cáo P sử dụng để liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo L khai “*do điện thoại đã cũ, bị bể màn hình nên vứt bỏ thùng rác tại địa bàn thành phố Quảng Ngãi*”, bị cáo P khai “*sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bán điện thoại cho người phụ nữ bán vé số tại một quán cà phê ở đường Trần Hưng Đ, Thành phố Quảng Ngãi số tiền 400.000 đồng, còn sim điện thoại vứt bỏ*”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã thực hiện truy tìm theo biên bản truy tìm tang vật ngày 29/9/2021 và ngày 23/11/2021 nhưng không phát hiện được.

[9.2] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.850.000 đồng đây là tiền do bị cáo L và bị cáo P có hành vi lừa đảo lấy xe mô tô biển kiểm soát 76E1-250.95 mang đi cầm cố mà có. Ông T là người trực tiếp giao tiền cho bị cáo P. Ở giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/4/2022 ông T không yêu cầu bị cáo L và bị cáo P trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xét.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Nhật L và bị cáo Lê Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Nhật L và bị cáo Lê Tấn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Nhật L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2021.

2. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Nhật L và bị cáo Lê Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa